

Số: 3968/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính,
sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;
Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019;
Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh khoá XVII, Kỳ họp thứ 8 về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho đơn vị:

Sở Tư pháp.....
chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các Văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ngành có liên quan và đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT NS - HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TKCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh
Đặng Quốc Khánh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Đơn vị: Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3968 /QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Tổng số
TỔNG DỰ TOÁN GIAO	8.207
A. Nguồn thu phí, lệ phí, sự nghiệp	
Trong đó: Số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương	
B. Nguồn ngân sách nhà nước	8.207
I. Tổng số	8.207
Bố trí chi cho các lĩnh vực:	
1. Quản lý hành chính	4.937
- Kinh phí thực hiện tự chủ	4.787
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	150
2. Sự nghiệp	3.240
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.240
3. Sự nghiệp Đào tạo	30
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30
II. Trừ tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định	495
- Quản lý hành chính	168
- Sự nghiệp	324
- Sự nghiệp đào tạo	3
III. Số còn lại cấp qua Kho bạc nhà nước (III = I - II)	7.712
- Quản lý hành chính	4.769
- Sự nghiệp	2.916
- Sự nghiệp đào tạo	27

Ghi chú: KP QLHC đã bao gồm kp hoạt động của Ban vì tiền bộ phụ nữ: 25trđ; trang phục thanh tra: 8trđ, kp dân quân tự vệ, phụ cấp cựu CB: 30trđ, ISO: 10trđ; thực hiện công tác XLVPHC theo TT 19/2017/TT-BTC: 150trđ; kp ban phổ biến GDPL: 110trđ, BCĐ thực hiện DA đổi mới giám định tư pháp: 110trđ. KP sự nghiệp bao gồm tuyên truyền giáo dục pháp luật, TGPL doanh nghiệp, gồm XD VBQPPL: 300trđ